

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/DS-ST
Ngày: 24 – 02 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quốc Tuấn
2. Ông Duyên Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Chiến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 676/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-DS ngày 30/01/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng.

Địa chỉ: Số 266 – 268, NKKN, Phường 8, Quận 3, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đ Th D, là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng giám đốc Ngân hàng).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Biên C, Phó phòng – Phòng giao dịch SĐ (Văn bản ủy quyền ngày 16/11/2022), (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp RR, xã KL, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2022 và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 23/10/2018, anh Nguyễn Văn H đã ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng với Ngân hàng, chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch SĐ (gọi tắt là Ngân hàng) để được cấp thẻ tín dụng tổng hạn mức sử dụng là 15.000.000đ. Quá trình kích hoạt sử dụng thẻ đến nay, anh H đã trả nợ lãi được một phần, hiện còn nợ vốn gốc 16.069.091đ và lãi phát sinh. Sau nhiều lần Ngân hàng yêu cầu anh H trả nợ nhưng anh H vẫn trì hoãn, né tránh nghĩa vụ trả nợ.

Từ nội dung trên, Ngân hàng yêu cầu anh H phải thanh toán các khoản nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm như sau:

- Nợ gốc: 16.069.091đ;

- Nợ lãi quá hạn: 3.864.650đ;

Tổng các khoản là: 19.933.741đ. Ngoài ra, không yêu cầu nào khác.

* Đối với anh Nguyễn Văn H vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đối với anh Nguyễn Văn H, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hoà giải và xét xử nhiều lần thông qua thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng anh H vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng tín dụng, có quy định thời hạn và có lãi suất. Hợp đồng tín dụng này được thiết lập trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận của hai bên và phù hợp pháp luật, đồng thời trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cụ thể là thực hiện không đúng nghĩa vụ nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng.

[3] Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số: 1154039 ngày 23/10/2018 được thiết lập giữa Ngân hàng với anh Nguyễn Văn H thể hiện anh H có sử dụng hạn mức tín dụng và hiện còn nợ vốn gốc là 16.069.091đ và lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã giao kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng xác định rằng anh H có thanh toán cho Ngân hàng một phần nợ lãi phát sinh nhưng không đầy đủ thì ngưng thanh toán cho đến nay. Vì vậy, có cơ sở xác định hiện tại anh Nguyễn Văn H còn nợ Ngân hàng khoản nợ gốc: 16.069.091đ; nợ lãi quá hạn: 3.864.650đ. Tổng các khoản là: 19.933.741đ chưa thanh toán nên cần buộc anh H phải có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi nêu trên cho Ngân hàng là phù hợp.

[4] Do phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng nên anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí sẽ được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 357, 422, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước;
- Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – buộc bị đơn Nguyễn Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng các khoản là: 19.933.741đ, trong đó nợ gốc 16.069.091đ, nợ lãi quá hạn 3.864.650đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc anh Nguyễn Văn H phải chịu 996.000đ (chưa nộp). Ngân hàng không phải chịu án phí, ngày 22/11/2022 Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 446.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau theo biên lai số: 5754 được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ.

Hứa Minh Hải